

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Năm 2023 có ý nghĩa quan trọng, là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2021 - 2025. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi như tình hình kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát, Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH tiếp tục được triển khai hiệu quả thì dự báo tình thế tiếp tục đối mặt nhiều khó khăn, thách thức: Tái cơ cấu các ngành kinh tế còn chậm, chất lượng, hiệu quả còn thấp; sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng, thị trường bất động sản đang gặp khó khăn; giá các yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục có xu hướng tăng; dịch bệnh, thiên tai và biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn; đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi các cấp, các ngành, người dân và cộng đồng doanh nghiệp phải tiếp tục đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình mới, khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, vận hội mới trong phát triển KT-XH để quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và Dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2023, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 03/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023 và Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu, chi NSNN tỉnh Quảng Bình năm 2023, UBND tỉnh Quảng Bình xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Phương châm hành động

Kế thừa những kết quả quan trọng đã đạt được, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết nhân dân; nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thành công toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển KT-XH và Dự toán NSNN năm 2023, đồng thời tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm; trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 của tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh xác định, nhất quán phương châm hành động năm 2023 của tỉnh theo tinh thần của Chính phủ, đó là **“Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”**.

2. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng. Kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quyết liệt và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, phục hồi, phát triển KT-XH

1.1. *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:* Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển KT-XH năm 2023, Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển KT-XH, ưu tiên các ngành, lĩnh vực quan trọng, phân đầu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2023 đạt 7,5%.

1.2. *Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Quảng Bình chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:* Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách tiền tệ của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; hướng nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Triển khai đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương trong điều hành giá, tránh gây tác động cộng hưởng, ảnh hưởng đến mục tiêu kiểm soát lạm phát; có các giải pháp hỗ trợ ổn định giá các nguyên vật liệu quan trọng và các hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân. Tiếp tục theo dõi, phân tích, dự báo thị trường và chính sách thương mại trong nước và quốc tế, kịp thời có giải pháp điều hành ứng phó phù hợp, kịp thời.

1.3. *Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:* Tiếp tục tập trung các nhiệm vụ được giao về phục hồi và phát triển KT-XH, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng trong tình hình mới¹ và chủ động, linh hoạt thực hiện các nhiệm vụ

¹ Kế hoạch hành động số 314/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH; Kế hoạch số 2300/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh về phục hồi và phát triển KT-XH tỉnh trong điều kiện mới gắn với phòng, chống và kiểm soát

phù hợp với điều kiện từng ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm giải quyết căn cơ, có hiệu quả, cụ thể các yếu kém, điểm nghẽn, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người lao động và người dân nhằm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, kích thích tăng trưởng kinh tế, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá giai đoạn 2021-2025

2.1. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tiếp tục tham mưu thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh; tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng quy định, phát huy hiệu quả; ưu tiên nguồn vốn cho các dự án quan trọng, có tính chất lan tỏa, liên vùng, tác động lớn đến phát triển KT-XH, ứng phó biến đổi khí hậu. Tham mưu đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2023, sớm đưa các công trình, dự án vào sử dụng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực hiệu quả, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, nguồn lực từ khu vực tư nhân và các thành phần kinh tế khác để xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Đẩy nhanh tiến độ Dự án thành phần Cầu Nhật Lệ 3 và đường 02 đầu cầu. Phối hợp với các đơn vị, bộ, ngành liên quan có phương án đề xuất để xã hội hóa xây dựng Nhà ga T2 Cảng hàng không Đồng Hới; nghiên cứu, đề xuất xây dựng tuyến đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới và Di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (theo hình thức PPP)...

b) Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân Dự án thành phần Đường ven biển, Đường và cầu vượt đường sắt trung tâm thành phố Đồng Hới; Xây dựng cầu Đức Nghĩa, thành phố Đồng Hới; Dự án thành phần 1 - Đầu tư xây dựng QL.12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn, Dự án thành phần 2 - Đầu tư hoàn thiện QL.12A đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh... và khởi công dự án Nâng cấp tuyến Đường tỉnh 562 trong năm 2023. Tích cực phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư trong việc triển khai công tác GPMB, vật liệu xây dựng và các công tác liên quan khác đảm bảo kịp thời với tiến độ thực hiện chung của Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh Quảng Bình. Đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông phù hợp với điều kiện của từng địa phương; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình, dự án giao thông.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tăng cường công tác chỉ đạo để tổ chức, triển khai thi công hoàn thành dự án Kè biển xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch. Hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thi công các dự án: Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết

hợp cảng cá Bắc sông Gianh, thị xã Ba Đồn; Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; các hồ bổ sung Dạ Lam, Trốc Vực thuộc dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Quảng Bình; các dự án phòng, chống thiên tai, thoát lũ được bố trí vốn năm 2023.

d) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH (lĩnh vực y tế), Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2), Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh (cơ sở 2)... Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống mạng lưới các cơ sở y tế, khám chữa bệnh; đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng.

đ) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Huy động có hiệu quả các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động văn hóa, thể thao. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 – 2025. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân dự án Trung tâm thể dục thể thao tỉnh.

e) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 theo đúng quy định. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH (lĩnh vực y tế), 03 Chương trình MTQG, nguồn vốn ODA ngay từ đầu năm 2023 (đặc biệt là đối với các dự án đã được giao vốn). Chỉ đạo các chủ đầu tư chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về mặt bằng, mỏ vật liệu, nhân công... để sớm thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn; thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, GPMB, đền bù, tái định cư. Gắn kết quả công tác giải ngân với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Quản lý chặt chẽ công tác đấu thầu, mua sắm công; mở rộng phạm vi, nâng cao tỷ lệ đấu thầu qua mạng. Đẩy mạnh huy động các nguồn thu vào NSNN để đầu tư phát triển. Thực hiện triệt để tiết kiệm trong đầu tư phát triển.

Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực ngoài khu vực nhà nước để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH. Nâng cao trách nhiệm, sự phối hợp trong giải quyết các vướng mắc về GPMB, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm, các dự án đã hoàn thành thủ tục pháp lý.

Tích cực huy động, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới²; phát huy vai trò của chính quyền cấp huyện, xã trong việc huy động, lồng ghép hiệu quả nguồn vốn đầu tư xây dựng NTM theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025; trong đó tập trung thực hiện tiêu chí Trường học.

2.2. Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

a) Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tiếp tục tham mưu thực hiện quyết liệt, bút phá, sáng tạo các giải pháp kích cầu, truyền thông,

² Theo Đề án huy động nguồn lực tiếp tục triển khai xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh




quảng bá và xúc tiến du lịch; có chính sách hỗ trợ phát triển du lịch; đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ du lịch; đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng du lịch thông minh; tập trung phát triển các loại hình sản phẩm du lịch mới, dịch vụ kinh tế đêm. Tiếp tục tái cơ cấu thị trường khách du lịch theo hướng bền vững, hiệu quả nhằm vào thị trường khách chất lượng cao, lưu trú dài ngày, chi tiêu cao. Huy động các nguồn lực phát triển hạ tầng du lịch đi đôi với việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng du lịch để sớm đi vào hoạt động có hiệu quả (Khu nghỉ dưỡng suối nước nóng Bang, các khu nghỉ dưỡng...); chú trọng tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy tiến độ các dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng quy mô lớn. Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng tham gia hoạt động du lịch. Tiếp tục phối hợp Sở Giao thông Vận tải xúc tiến mở đường bay mới. Phấn đấu số lượt khách du lịch đến Quảng Bình năm 2023 đạt 3,0 – 3,5 triệu lượt.

b) Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1061/KH-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh triển khai Chỉ thị số 39 -CT/TU ngày 07/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Phối hợp tham mưu tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 20 năm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được UNESCO công nhận di sản thiên nhiên thế giới.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố: Các địa phương xác định đầu tư, phát triển sản phẩm du lịch theo chủ đề, trên cơ sở thế mạnh, tiềm năng sẵn có, mang tính khác biệt, tạo thành mạng lưới các sản phẩm đa dạng, bổ trợ cho nhau. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, các sản phẩm OCOP. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án đảm bảo an ninh du lịch giai đoạn 2021-2025. Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư sớm hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác các dự án dịch vụ, du lịch trên địa bàn.

2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tham mưu tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030 một cách cụ thể, thiết thực và phù hợp với điều kiện của tỉnh, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 và thực hiện khâu đột phá về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025. Triển khai quyết liệt, thực chất, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PCI, thường xuyên đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho DN. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận kiến nghị của nhà đầu tư, DN trong quá trình thực hiện đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Xác định năm 2023 là "Năm Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới"; phối hợp sớm hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách TTHC, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm hơn nữa TTHC liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ

a) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, địa phương: Xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH trong năm 2023 và các năm tiếp theo, nhất là nhân lực trong ngành du lịch. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng, liên thông trong giáo dục, đào tạo. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành liên kết, hợp tác trong công tác đào tạo nghề, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực và tăng năng suất lao động nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của DN. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương: Nghiên cứu, tham mưu để có cơ chế phù hợp lựa chọn và trọng dụng, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ tri thức trong thời kỳ mới, tích cực, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của tỉnh. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và kỷ luật lao động trong quản lý, điều hành, giải quyết công việc và quản lý cán bộ, công chức, nhân viên trong các cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

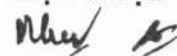
c) Trường Đại học Quảng Bình, các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh: Tập trung đào tạo nguồn nhân lực, nguồn lao động chất lượng cao đối với tất cả các ngành nghề, lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu phát triển; đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và người lao động.

3. Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và đô thị

3.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định và các văn bản hướng dẫn Luật Quy hoạch đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH. Tham mưu tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo điều kiện thuận lợi





cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân, DN, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, nắm bắt thông tin, định hướng các quy hoạch trên địa bàn tỉnh, phục vụ việc nghiên cứu, tìm hiểu, đầu tư, sản xuất kinh doanh.

3.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2030 và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ-TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung nguồn lực để phủ kín quy hoạch phân khu tại các đô thị lớn, các khu chức năng... đảm bảo tính bền vững và làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển đô thị. Đầu tư nguồn lực nâng cấp và phát triển một số đô thị lên đô thị loại III, loại IV. Hoàn thành xây dựng Hệ thống hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý không gian (SDI) quản lý quy hoạch xây dựng. Tham mưu triển khai thực hiện thí điểm mô hình đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh.

3.3. Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu huy động các nguồn lực, tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 25/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1919/KH-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh về đẩy mạnh phát triển Khu kinh tế Hòn La, Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo gắn với hành lang kinh tế Quốc lộ 12A đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKT Hòn La đến năm 2040; Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKT cửa khẩu Cha Lo. Tiếp tục hoàn thiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong KCN, KKT. Đề xuất đầu tư và thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp; đồng thời chú trọng công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút nhà đầu tư. Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành TW để sớm cấp chủ trương đầu tư cho Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Cam Liên.

4. Tiếp tục thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

4.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp thực chất, hiệu quả, rõ nét gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy liên kết, tổ chức sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, an toàn sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu; cơ giới hoá trong các khâu sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Điều chỉnh cơ cấu giống cây trồng kết hợp với bố trí thời vụ hợp lý; tiếp tục thực hiện các chính sách đẩy nhanh quá trình tích tụ ruộng đất, quản lý và sử dụng hiệu quả đất chuyên trồng lúa. Nâng cao chất lượng các mô hình hợp tác và hình thức liên kết hoạt động có hiệu quả. Đẩy mạnh phát triển chăn

nuôi tập trung, quy mô lớn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ cao; nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo hướng áp dụng kỹ thuật tiên tiến, có kiểm soát, đảm bảo vệ sinh môi trường. Đẩy mạnh quy mô tái đàn, đặc biệt đàn lợn. Giám sát, chủ động phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò và dịch tả lợn Châu Phi; quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y và chất cấm trong chăn nuôi. Tập trung nâng cao chất lượng giống bò, lợn, gia cầm và một số vật nuôi khác phù hợp thị hiếu tiêu dùng.

Tiếp tục tập trung phát triển lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Triển khai tốt các hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định; quản lý chặt chẽ các dự án chuyển đổi rừng sang mục đích khác. Đẩy mạnh các biện pháp bảo vệ rừng tại gốc, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng khai thác gỗ, chặt phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép. Chủ động phòng cháy chữa cháy rừng. Tăng cường khai thác thủy sản vùng khơi hiệu quả, bền vững; tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản vùng lộng, ven bờ và khai thác nội địa hợp lý, gắn phát triển sinh kế của cộng đồng ngư dân với nuôi trồng thủy sản và du lịch sinh thái; tiếp tục quyết liệt triển khai có hiệu quả khai thác IUU, tháo gỡ thẻ vàng của EC; nâng cao năng lực hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá phục vụ tốt cho khai thác thủy sản; đầu tư xây dựng mở rộng Cảng cá Nhật lệ (tại Bảo Ninh) giai đoạn 2. Đẩy mạnh áp dụng thực hành nuôi trồng thủy sản tốt, nuôi trồng thủy sản có chứng nhận; triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình quản lý cộng đồng trong nuôi trồng thủy sản. Phát triển các vùng nuôi thủy sản thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nuôi an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái; phát triển mạnh nuôi trồng trên biển phù hợp.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch OCOP tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 nhằm phát triển kinh tế khu vực nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững; Chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và nhu cầu thị trường; kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025. Triển khai quyết liệt Chương trình MTQG xây dựng NTM theo hướng đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; khuyến khích xây dựng thôn, bản đạt chuẩn NTM, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu.

4.2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu phát triển mạnh sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng các ngành nghề chế biến, chế tạo. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp tập trung hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các DN (hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số, phát triển sản xuất thông minh; tìm kiếm thị trường xuất nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng, linh kiện phục vụ cho sản xuất...), tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư gắn với thực hiện chuyển đổi số nhằm tạo bứt phá và động lực tăng trưởng mới. Duy trì vận hành phát điện ổn định các nhà máy: dự án Cụm trang trại Điện gió B&T, Thủy điện Hố Hô, Điện mặt trời Dohwa Lệ Thủy... Đẩy nhanh tiến độ các dự án để đưa vào hoạt động trong năm 2023 (các dự án viên nén năng lượng

(của Công ty TNHH DOWHA, Công ty TNHH Dũng Nguyệt Anh...); các dự án may xuất khẩu.... Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện dự án công nghiệp trọng điểm Trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch đảm bảo đúng tiến độ. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp gắn sản xuất công nghiệp với bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng tài nguyên và năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất công nghiệp.

Tham mưu thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ưu tiên lựa chọn sử dụng hàng hóa và dịch vụ do các DN trong tỉnh sản xuất và cung cấp (Xi măng, gạch ceramic, gạch không nung, bia Hà Nội - Quảng Bình, phân bón...). Chỉ đạo các DN thương mại khai thác tốt các nguồn hàng trong và ngoài tỉnh, đảm bảo cân đối cung - cầu các mặt hàng thiết yếu. Hỗ trợ các DN xây dựng thương hiệu đặc trưng cho các sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh (Chế biến thủy sản, cao su, chế biến gỗ, xi măng, bia, may mặc, phân bón...); quảng bá, giới thiệu các sản phẩm trên sàn Giao dịch Thương mại điện tử của tỉnh, kết nối các kênh bán hàng trực tuyến cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, OCOP. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ DN khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do nhất là các FTA thế hệ mới như Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA... để mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất nhập khẩu, giảm dần sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống; định hướng hoạt động xuất khẩu sang hình thức chính ngạch, bền vững. Chỉ đạo đảm bảo nguồn cung ứng xăng dầu đáp ứng nhu cầu của người dân và DN.

4.3. Cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục theo dõi và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, các hành vi đầu cơ, găm hàng, kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm và các hành vi gian lận thương mại khác. Tham mưu BCĐ 389 tỉnh trong triển khai các đoàn kiểm tra, Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tăng cường ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý thị trường trong tình hình mới.

4.4. Ban Quản lý Khu Kinh tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Có giải pháp phát huy hiệu quả các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn, vận động xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các dự án mới; tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án đang đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp nhằm nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh tạo tiền đề cho phát triển lâu dài và bền vững. Huy động nguồn lực hỗ trợ trong việc xây dựng nhà ở, công trình xã hội và các thiết chế văn hóa cho công nhân nhằm thu hút người lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

4.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư; tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng theo danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh giai đoạn 2022-2024, trong đó,

ưu tiên thu hút các DN, tập đoàn lớn đầu tư các dự án lớn, có tính lan tỏa, tạo thành những chuỗi sản xuất có giá trị và hiệu quả, sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và đáp ứng nhu cầu thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững. Tích cực làm việc với các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ để vận động, kêu gọi, thu hút các dự án FDI, NGO, tăng thêm nguồn lực cho tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã cấp phép đầu tư; tăng cường công tác hậu kiểm, xử lý quyết liệt đối với các dự án chậm tiến độ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ DN nhỏ và vừa; đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ DN nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi phân phối sản phẩm Việt Nam tại thị trường trong nước. Tiếp tục tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng DN ít nhất 1 lần/quý theo chuyên đề. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh HTX chú trọng củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các loại hình kinh tế hợp tác.

Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, địa phương liên quan để tập trung giải quyết các vướng mắc về GPMB, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm của tỉnh; triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới, các dự án trọng điểm... để góp phần tăng thu ngân sách; tăng cường giám sát đầu tư, đôn đốc đẩy nhanh thực hiện các dự án, kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết.

Tiếp tục triển khai Kết luận Hội nghị TW 6 (khóa XI), tiếp tục tập trung chỉ đạo các DNNN nghiêm túc triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu được UBND tỉnh phê duyệt, gồm: tổ chức lại cơ cấu tổ chức, bộ máy doanh nghiệp; thực hiện cơ cấu về tài chính doanh nghiệp; tái cơ cấu về công nghệ, quản trị nhân sự, lao động; tập trung vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính đã được xác định, thực hiện điều chỉnh điều lệ tổ chức và hoạt động của các công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2020.

4.6. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Nâng cao năng lực và chất lượng trong phục vụ, an toàn trong vận chuyển hành khách, hàng hoá. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo lái xe tăng cường việc đầu tư nâng cấp, đổi mới và hiện đại hoá trang thiết bị dạy học, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên hiện có; tăng cường quản lý hoạt động đăng kiểm phương tiện. Duy trì cơ sở vật chất của các bến xe theo đúng quy chuẩn, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và phương tiện.

Tham mưu UBND tỉnh làm việc với các hãng hàng không tăng cường tần suất khai thác đi/đến sân bay Đồng Hới để phục vụ nhu cầu đi lại bằng đường hàng không ngày càng tăng cao; nghiên cứu mở các tuyến bay mới từ Cảng hàng không Đồng Hới đi các địa phương để thúc đẩy phát triển du lịch cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân và các nhà đầu tư tiềm năng.

4.7. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu tổ chức điều hành ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, linh hoạt. Quản lý thu, chi đúng, đủ, kịp thời; đẩy mạnh chống thất thu, trốn lậu thuế; phấn đấu tăng thu ngân thu NSNN, triệt để tiết kiệm các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm;

(Handwritten mark)

(Handwritten signature)

tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp Nhà nước; tiếp tục thực hiện tinh gọn bộ máy, tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quá trình quản lý Nhà nước, đồng thời chủ động hội nhập, hợp tác tài chính.

4.8. *Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:*

Thực hiện các giải pháp để tăng cường và phát triển nguồn thu ngân sách theo hướng bền vững; rà soát đối tượng, nguồn thu, chống thất thu ngân sách trên địa bàn, trốn lậu thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế, phấn đấu thu ở các ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn có khả năng thu. Thực hiện các biện pháp cải tiến quản lý nguồn thu, đẩy mạnh và kiên quyết xử lý các trường hợp nợ ngân sách kéo dài. Thúc đẩy chuyên đổi số, đẩy mạnh điện tử hóa trong quản lý thuế, hiện đại hóa quản lý thu ở tất cả các khâu; đồng bộ, kết nối cơ sở dữ liệu với các cơ quan quản lý nhà nước để quản lý đối với các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản,.... Thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các chính sách miễn, giảm, gia hạn, hoàn thuế và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hoá công tác thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ thuế.

4.9. *Kho bạc Nhà nước tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương:*

Tăng cường công tác quản lý chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Phối hợp với các ngành trong việc tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp tạm ứng vốn quá thời hạn, sử dụng sai mục đích.

4.10. *Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Quảng Bình chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:*

Chủ trì hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, ổn định mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay thương mại cho DN, HTX, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ và các Chương trình cho vay chính sách xã hội đối với người nghèo, các đối tượng chính sách, các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19. Triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, bền vững đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu; phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn hợp pháp của người dân, góp phần hạn chế tín dụng đen.

4.11. *Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:* Tiếp tục triển khai các chính sách của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước về các giải pháp tài khóa, tiền tệ hỗ trợ nền kinh tế. Tăng cường phát triển các dịch vụ: bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, tư vấn pháp luật, khoa học công nghệ, logistics,... để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của sản xuất và đời sống xã hội. Phát huy vai trò của cấp xã trong triển khai Chương trình OCOP. Tiếp tục rà soát, đôn đốc tiến độ các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị, các dự án sản xuất, kinh doanh. Cho chủ trương đối với các dự án có tính khả thi cao, thực chất, nhà đầu tư tiềm năng. Triển khai nhanh các thủ tục pháp lý đối với các dự án đã có chủ trương.

5. Gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

5.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lao động - việc làm, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động. Nâng cao chất lượng hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tập trung khai thác các thị trường truyền thống, hạn chế thị trường có nhiều rủi ro. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; tổ chức đối thoại với Nhân dân về các chế độ chính sách ưu đãi người có công.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là trong dịp Lễ, Tết và giáp hạt. Hỗ trợ kịp thời về lương thực, nhà ở, nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh. Chú trọng chăm lo và phát huy vai trò người cao tuổi. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch năm 2023 về phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới; trong đó chú trọng công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, tại nạn rủi ro khi tham gia tương tác trên không gian mạng cho trẻ em. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và các chính sách bảo trợ xã hội. Đẩy mạnh thực hiện chi trả không dùng tiền mặt các chế độ an sinh xã hội (bao gồm lương hưu, các khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công...).

Tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch năm 2023 của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; có giải pháp hỗ trợ giảm nghèo phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Huy động nguồn lực từ các DN, tổ chức, cá nhân, cộng đồng để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ cơ bản và vươn lên thoát nghèo bền vững.

5.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu UBND tỉnh theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong nước và thế giới, có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra, nhất là nguy cơ “dịch chồng dịch” nhằm giữ vững thành quả phòng, chống dịch COVID-19. Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19, nhất là tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi thông qua tăng cường truyền thông, huy động sự vào cuộc mạnh mẽ của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống giáo dục... trong việc vận động tiêm vắc xin phòng COVID-19 và phòng, chống dịch bệnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở, chủ động phòng, chống dịch bệnh. Triển khai các giải pháp nâng cao chế độ chính sách đãi ngộ, cải thiện môi trường làm

việc, biểu dương khen thưởng động viên tinh thần lực lượng ngành Y tế yên tâm công tác. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Bảo đảm nguồn cung về thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ khám, chữa bệnh và phòng chống dịch. Huy động các nguồn lực về tài chính, chuyên môn kỹ thuật phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn; chú trọng đến đối tượng là hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.

5.3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường tham mưu chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình MTQG, chương trình mục tiêu của Ngành Giáo dục và các chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quan tâm đầu tư ngân sách tỉnh để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất các trường trung học phổ thông thuộc nhiệm vụ chi của cấp tỉnh, đảm bảo tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia trường THPT theo kế hoạch. Chỉ đạo UBND cấp huyện cân đối nguồn lực để thực hiện mục tiêu xây dựng cơ sở vật chất thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện nhằm đảm bảo chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học mầm non, tiểu học và THCS.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên. Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Tăng cường huy động các nguồn lực để giải quyết các khó khăn, như: Tình trạng thiếu giáo viên; miễn, giảm học phí, hỗ trợ con em đồng bào dân tộc đến trường,...

5.4. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu tiếp tục triển khai thực chất Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình; đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị thuần phong, mỹ tục, nhất là trên không gian mạng. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước; tham mưu tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh.

Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể để xây dựng thành các sản phẩm du lịch văn hóa, nhằm phát huy giá trị các di sản văn hóa, di tích lịch sử, truyền thống của quê hương. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; đầu tư có trọng điểm các môn thể thao thể mạnh của tỉnh đi đôi với việc phát triển thêm các môn thể thao mới.

5.5. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ các chính sách BHYT, khám chữa bệnh và viện phí phù hợp với lộ trình thực hiện BHYT toàn dân. Tiếp tục triển khai các giải pháp

mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội (theo Nghị quyết 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ về giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội), bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

5.6. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 10/6/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển KT-XH, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự các xã biên giới, vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023

Phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030, phát triển toàn diện nhân lực dân tộc thiểu số cả về thể lực, tâm lực, trí lực và tác phong nghề nghiệp.

6. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

6.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021 – 2025; phê duyệt và thực hiện kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 2023. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác tốt nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên. Quản lý, kiểm soát tình trạng tăng giá đất bất thường; minh bạch thông tin, hạn chế tình trạng đầu cơ đất đai. Rà soát và kiên quyết thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp giao đất, cho thuê đất đã quá thời hạn quy định nhưng chưa triển khai hoặc chậm tiến độ do lỗi của chủ đầu tư. Tập trung giải quyết các vướng mắc về GPMB, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm của tỉnh.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên, môi trường. Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, vận động người dân thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn, hạn chế ô nhiễm môi trường. Ngăn ngừa, giảm rác thải nhựa, kiểm soát ô nhiễm môi trường và phục hồi hệ sinh thái biển. Bảo đảm an ninh nguồn nước, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước.

6.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn kiêm phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, địa phương:

Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, đặc biệt là lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai; triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án di dân, nhà ở chống lụt, thực hiện các giải pháp chống ngập úng, chia cắt trong mùa mưa bão. Ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa các hồ, đập có nguy cơ mất an toàn. Quyết liệt triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu; phối hợp Sở Công Thương thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh phù hợp, hiệu quả... Triển khai các biện pháp

quản lý phương tiện, tàu thuyền, đặc biệt theo dõi quản lý chặt chẽ tàu thuyền và ngư dân hoạt động đánh bắt vùng biển xa, nhất là trong mùa mưa bão. Ứng dụng công nghệ ảnh vệ tinh, công nghệ thông tin để nâng cao năng lực dự báo trong phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn đập và phòng chống lũ cho hạ lưu, quản lý khai thác công trình thủy lợi. Triển khai có hiệu quả các hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Bình.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo

7.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tham mưu, phối hợp hiệu quả về đổi mới, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp và xã hội hóa dịch vụ công theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII. Triển khai thực hiện việc quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Triển khai Kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 – 2030 và năm 2023. Đẩy mạnh việc xây dựng Chính phủ số, trong đó tập trung các giải pháp chuyển đổi cách thức tổ chức, vận hành, môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực lưu trữ nhằm phát huy tốt giá trị của tài liệu phục vụ phát triển KT-XH. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, bảo đảm chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch tạo động lực thúc đẩy phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

7.2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; trong đó, tập trung thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023. Tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật để phát hiện những khó khăn, vướng mắc nhằm kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới. Tăng cường quản lý nhà nước về giám định tư pháp, công chứng, chứng thực, luật sư, trợ giúp pháp lý, đấu giá tài sản; quản lý hộ tịch, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch đảm bảo; phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ sở; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, Đề án, Kế hoạch trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Tư pháp.

7.3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu triển khai thực hiện Luật Thanh tra năm 2022. Thực hiện thanh tra theo kế hoạch; thanh tra đột xuất, tập trung vào những nội dung quan trọng, được dư luận xã hội quan tâm. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra. Nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc, tình trạng đơn, thư kéo

dài; đối với các đối tượng chây ỳ cần có các biện pháp mạnh để chấn chỉnh và chấm dứt tình trạng đơn, thư kéo dài. Mở rộng hợp tác, tương trợ tư pháp, trao đổi thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, rà soát và hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới. Triển khai có hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

7.4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng KH&CN. Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cùng xu hướng chuyển đổi số. Tăng cường chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất; khuyến khích các DN tham gia nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sinh học. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công nghệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Hỗ trợ DN xác lập quyền sở hữu tài sản trí tuệ, truy xuất sản nguồn gốc phẩm hàng hóa. Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

7.5. Sở Thông tin và Truyền Thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục tập trung triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số và Dự án Chuyển đổi số, Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án chỉnh trang cấp thông tin trên địa bàn tỉnh; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các DN viễn thông.

8. Củng cố quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định

8.1. BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, kết hợp hài hòa giữa phát triển KT-XH với quốc phòng, an ninh. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh năm 2023; diễn tập khu vực phòng thủ các huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh và TP. Đồng Hới. Tiếp tục triển khai có hiệu quả và đảm bảo tiến độ Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân năm 2030 thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các đợt cao điểm ra quân tấn công trấn áp tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, tội phạm hình sự nghiêm trọng, tội phạm tin dụng đen, tội phạm công nghệ cao... và các hành vi lợi dụng dịch bệnh, thiên tai, bão, lũ để trục lợi. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác kiểm tra, rà

soát, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; góp phần tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, an toàn cho các DN, người dân an tâm sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ xuất nhập cảnh, đảm bảo ANTT trong khu vực biên giới, vùng biển, cửa khẩu, cảng nhằm ngăn chặn triệt để xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới, vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp không báo cáo và không theo quy định (IUU). Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

8.2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh năm 2023. Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các tỉnh của nước CHDCND Lào, đặc biệt là xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác toàn diện với hai tỉnh Khăm Muôn và Sa-văn-na-khệt. Triển khai hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế và hội nhập quốc tế; tiếp tục trao đổi, phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam nhằm quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến bạn bè quốc tế; phối hợp, hỗ trợ các sở, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch nước ngoài; chú trọng mở rộng, tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị với các đối tác của Nhật Bản, Hàn Quốc, châu Âu. Nâng cao công tác về người Việt Nam ở nước ngoài nhằm kêu gọi, vận động kiều bào Quảng Bình ở nước ngoài về đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ an sinh xã hội và đóng góp các chuyên gia, tri thức vào phát triển KT-XH của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, tăng cường công tác quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các tỉnh Khăm Muôn, Sa-văn-na-khệt trong nhiệm vụ quản lý nhà nước về biên giới quốc gia; quản lý, xây dựng tuyến biên giới hoà bình, ổn định, hợp tác và cùng phát triển.

8.3. Ban An toàn giao thông tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Chỉ đạo triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị; tổ chức thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh cả 3 tiêu chí, giảm tối thiểu 5% so với cùng kỳ năm 2022. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường bộ, công tác bảo vệ hành lang ATGT đường bộ và quản lý tốt quy hoạch đầu nối hệ thống đường nhánh vào các tuyến quốc lộ; tăng cường công tác tuần tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông.

8.4. Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa đi đôi với việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng cường công tác đối ngoại tôn giáo; có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước.

9. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

9.1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước trên nguyên tắc đơn giản, dễ nhớ để dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo và dân làm. Thông tin chủ động, chính xác, kịp thời, toàn diện, đúng đối tượng về các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình KT-XH của đất nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước, các vấn đề dân sinh, xã hội... Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ gương tốt. Nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra hoạt động báo chí, hoạt động quảng cáo xuyên biên giới, hoạt động của các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng công nghệ để có giải pháp xử lý kịp thời. Tập trung đấu tranh, phản bác, chỉnh lý thông tin sai lệch, thông tin sai sự thật, xuyên tạc...; xử lý nghiêm các vi phạm.

9.2. Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Bám sát các chỉ đạo, các định hướng của Trung ương, của tỉnh để đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước đến với mọi tầng lớp nhân dân.

9.3. UBND tỉnh, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ các tổ chức xã hội, hội, hiệp hội và của nhân dân trong mọi lĩnh vực, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện mục tiêu phát triển KT-XH năm 2023.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHI TIẾT

(Theo Phụ lục I, II đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được, nỗ lực khắc phục những hạn chế, bất cập trên các lĩnh vực; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 03/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023, Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của UBND tỉnh, các Nghị quyết, Kế hoạch khác của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình.

b) Trước ngày 20/01/2023, xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể của sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương mình để gửi báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư; trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công trách

nhiệm từng phần việc; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh. Định kỳ hằng quý/6 tháng/9 tháng, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tổng hợp vào Báo cáo KT-XH định kỳ của đơn vị gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi.

c) Trước ngày 20/11/2023, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này của đơn vị mình theo nhiệm vụ được giao của năm 2023 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp để báo cáo UBND tỉnh.

2. UBND tỉnh sẽ tổ chức các Hội nghị chuyên đề với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương để kịp thời xử lý những vấn đề bức xúc phát sinh trong quá trình triển khai; tổ chức Hội nghị UBND tỉnh thường kỳ hàng tháng để kiểm điểm, đánh giá tình hình và đề ra các biện pháp đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và NSNN năm 2023.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này./.

Phu ↙

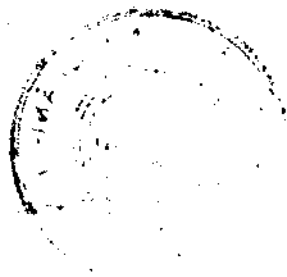
Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban TV Tỉnh ủy, các Ban của TU;
- TT HĐND, các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- VPTU, VP ĐĐBQH&HĐND tỉnh;
- Đảng ủy khối cơ quan, Đảng ủy khối DN;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban, TT trực thuộc VP;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, TX, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thắng



PHỤ LỤC I

PHÂN CÔNG THEO ĐỐI, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023



(Kèm theo Kế hoạch số 26 /KH-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 HDND tỉnh giao	Mục tiêu phấn đấu của UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì theo đối, đánh giá
I	Các chỉ tiêu KT-XH chủ yếu năm 2023				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	7,0-7,5	7,5	Cơ quan Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Cục Thống kê
2	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	28.500	28.500	
	Cơ cấu kinh tế	%	100	100	
3	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	20	20	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Cục Thống kê
	- Công nghiệp, xây dựng	%	30,9	30,9	
	- Dịch vụ	%	49,1	49,1	
4	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	60-61	61	Sở Tài chính phối hợp Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh
5	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	7.000	7.000	
6	Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,5-4,0	4,0	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	73	73	
8	Tỷ lệ che phủ rừng	%	>68	>68	
9	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh	%	98	98	Sở Công Thương
10	Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp	%	8,5-9,0	9,0	
11	Tốc độ tăng giá trị sản xuất dịch vụ	%	6,5-7,0	7,0	Sở Công Thương, Sở Du lịch phối hợp Cục Thống kê
12	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế (chuẩn mới)	%	>92	>92	Sở Y tế
13	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	36,6	36,6	

Ngày

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 HDND tỉnh giao	Mục tiêu phấn đấu của UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì theo dối, đánh giá
14	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92	92	Sở Y tế phối hợp BHXH tỉnh
15	Giai quyết việc làm hàng năm	Người	18.500	18.500	
16	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	0,8	0,8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo - Trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.	%	68,7 29,5	68,7 29,5	
18	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	56,8	56,8	Sở Giáo dục và Đào tạo
19	Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch	%	97,2	97,2	Sở Xây dựng
20	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý	%	81	81	Sở Tài nguyên và Môi trường
21	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	
II	Một số chỉ tiêu cụ thể của các ngành, lĩnh vực năm 2023				
1	Sản lượng lương thực	vạn tấn		28,5	
2	Sản lượng thủy sản	ngàn tấn		95,5	
3	Tỷ trọng chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp	%		52-53	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Tỷ lệ tưới tiêu chủ động	%		97	
5	Tổng số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	xã		6	
6	Tổng số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	xã		3	
7	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	Số huyện/TX/TP		2	SNNPTNT phối hợp UBND TP. Đồng Hới, UBND TX Ba Đồn
8	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng - Trong đó: Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa	%		12,7	Sở Công Thương, Sở Du lịch phối hợp Cục Thống kê
9	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh		12,5	
10	Sản lượng xi măng, clinke các loại	Triệu tấn		760	Sở Công Thương
11	Sản lượng ngành may mặc	Triệu sản phẩm		5,25 29,8	

Phụ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 HĐND tỉnh giao	Mục tiêu phấn đấu của UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì theo đôi, đánh giá
12	Số lượt khách du lịch đến Quảng Bình	Triệu lượt		3,0-3,5	Sở Du lịch
13	Trong đó: Khách quốc tế	Nghìn lượt		100.000	
	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng		3.500	
14	Hệ số lưu trú	Đêm/lượt khách		1,16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
15	Lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng	Người		3.700	
16	Tỷ lệ tham gia BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi	%		28,6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp BHXH tỉnh
17	Tỷ lệ trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia	%		51	Sở Giáo dục và Đào tạo
18	Tỷ lệ trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia	%		67	
19	Tỷ lệ trường THCS đạt chuẩn quốc gia	%		56	Sở Văn hóa và Thể thao
20	Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia	%		41	
21	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%		87,7	Sở Văn hóa và Thể thao
22	Tỷ lệ thôn, bản, TDP đạt danh hiệu văn hóa	%		86	
23	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%		86,5	
24	Tỷ lệ số người luyện tập TDTT thường xuyên	%		35,9	
25	Tỷ lệ gia đình tập luyện thể thao	%		28,6	
26	Số bác sỹ bình quân trên 1 vạn dân	Bác sỹ		11	
27	Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng/tuổi)	%		15,4	Sở Y tế
28	Tỷ suất sinh giảm hàng năm	Phần nghìn		26,6	
29	Tỷ lệ Trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%		0,05-0,1	Sở Xây dựng
30	Tỷ lệ đô thị hóa	%		>95	
				32	

3

Phu

PHỤ LỤC II
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2023
 (Kèm theo Kế hoạch số 26 /KH-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
I.	Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 và các khâu đột phá giai đoạn 2021-2025		
1	Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 1/2023
2	Khởi công xây dựng Dự án thành phần Cầu Nhật Lệ 3 và đường 02 đầu cầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 1/2023
3	Tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động cụ thể của UBND tỉnh Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
4	Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ năm 2023 và Tổ chức sơ kết 03 năm (2021 - 2023) Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 04/02/2021 thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2023
5	Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ năm 2023 và Tổ chức sơ kết 03 năm (2021 - 2023) Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giai đoạn 2021-2025	Sở Du lịch	Năm 2023
6	Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ năm 2023 và Tổ chức sơ kết 03 năm (2021 - 2023) Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 22/01/2021 thực hiện Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Nội vụ	Năm 2023
7	Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ năm 2023 và Tổ chức sơ kết 03 năm (2021 - 2023) Kế hoạch số 463/KH-UBND ngày 30/3/2021 thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng cán bộ, nhiệm kỳ 2020-2025.	Sở Lao động, TB&XH	Năm 2023
8	Tổ chức hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, nhà đầu tư tại Hà Nội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023
9	Tổ chức đoàn xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý III/2023
10	Tổ chức đoàn xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý IV/2023
11	Tham mưu tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2023
12	Tham mưu và triển khai các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2023

14/01/23


Nhiệm vụ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
13	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân Dự án thành phần Đường ven biển; phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư trong việc triển khai công tác GPMB và các công tác liên quan khác đảm bảo kịp thời với tiến độ thực hiện chung của Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh Quảng Bình	Sở Giao thông - Vận tải	Năm 2023
14	Triển khai thi công hoàn thành dự án Kè biển xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch. Hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thi công các dự án: Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Bắc sông Gianh, thị xã Ba Đồn; Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; các hồ bổ sung Dạ Lam, Trốc Vực thuộc dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Quảng Bình và các công trình nông nghiệp nông thôn theo đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2023
15	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH (lĩnh vực y tế), Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2), Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh (cơ sở 2)...	Sở Y tế	Năm 2023
16	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân dự án Trung tâm thể dục thể thao tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Năm 2023
17	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND về Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025.	Sở Văn hóa và Thể thao	Năm 2023
18	Tập trung phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện dự án Trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch đảm bảo đúng tiến độ.	Sở Công Thương	Năm 2023
19	Đẩy nhanh tiến độ các dự án Công nghiệp chế biến, chế tạo để đưa vào hoạt động trong năm 2023: Dự án dây chuyền nghiên cứu xi măng Văn Hoá của Công ty Vật liệu Xây dựng Việt Nam; các dự án viên nén năng lượng (của Công ty TNHH Dowha, Công ty TNHH Dũng Nguyệt Anh...); các dự án Máy xuất khẩu; Dự án Thủy điện La Trông; Duy trì vận hành phát điện ổn định các nhà máy: dự án Cùm trang trại Điện gió B&T, Thủy điện Hồ Hồ, Điện mặt trời Dohwa Lê Thủy, kết hợp duy trì cấp nguồn từ các nguồn điện khác như điện mặt trời mái nhà, thu hồi nhiệt của các nhà máy sản xuất xi măng; xúc tiến triển khai các dự án lớn về công nghiệp trên địa bàn để đẩy nhanh tốc độ phát triển của ngành.	Sở Công Thương	Năm 2023
20	Thực hiện Kế hoạch quảng bá, xúc tiến và thu hút khách du lịch năm 2023 của UBND tỉnh	Sở Du lịch	Năm 2023
21	Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Lao động, TB&XH	Quý II/2023
22	Kiểm tra cải cách hành chính (CCHC), kiểm tra công vụ, quy tắc ứng xử theo tỷ lệ; đặc biệt kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC công tác CCHC và kết quả thực hiện quy tắc ứng xử; tăng cường tuyên truyền CCHC dưới nhiều hình thức phong phú.	Sở Nội vụ	Năm 2023
23	Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC bằng phần mềm; công bố kết quả chỉ số CCHC cấp cơ sở năm 2022	Sở Nội vụ	Quý I/2023
24	Tham mưu UBND tỉnh triển khai Hội nghị sau khi Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ công bố các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS	Sở Nội vụ	Quý II/2023
25	Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh. Đẩy mạnh việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp huyện, nâng cao chất lượng dịch vụ công.	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2023

bluu

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
II.	Lĩnh vực Kinh tế		
26	Quản lý chặt chẽ công tác đấu thầu, mua sắm công; nâng cao tỷ lệ đấu thầu qua mạng bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023
27	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh năm 2023, phấn đấu cải thiện thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vào nhóm khá của cả nước.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2023
28	Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2023
29	Tham mưu triển khai Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2023
30	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp ít nhất 1 lần/quý theo nhiều hình thức đảm bảo thực chất, có trọng tâm, trọng điểm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2023
31	Tăng cường triển khai giám sát đầu tư, thường xuyên đốc thúc tiến độ các dự án, tham mưu thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết.	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023
32	Xây dựng Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2024; Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý III - IV/2023
33	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và các địa phương xây dựng dự toán ngân sách năm 2024.	Sở Tài chính	Quý III/2023
34	Báo cáo về tổng quyết toán NSNN năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2023	Sở Tài chính	Quý IV/2023
35	Lập dự toán NSNN năm 2024 và giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp.	Sở Tài chính	Quý IV/2023
36	Tham mưu UBND tỉnh triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ (về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập)	Sở Tài chính	Năm 2023
37	Rà soát đối tượng, nguồn thu, chống thất thu ngân sách trên địa bàn, trốn lậu thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế, phấn đấu thu ở các ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn có khả năng thu. Thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh điện tử hóa trong quản lý thuế, hiện đại hóa quản lý thu ở tất cả các khâu. Thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các chính sách miễn, giảm, gia hạn, hoàn thuế.	Cục Thuế/Cục Hải quan tỉnh	Năm 2023
38	Tăng cường công tác quản lý chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Phối hợp với các ngành trong việc tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp tạm ứng vốn quá thời hạn, sử dụng sai mục đích	Kho bạc Nhà nước tỉnh	Năm 2023

Handwritten signature

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
39	 <p>Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách tiền tệ của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay thương mại cho DN, HTX, hộ kinh doanh và các Chương trình cho vay chính sách xã hội đối với người nghèo, các đối tượng chính sách, các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19.</p>	Ngân hàng nhà nước CN Quang Bình	Năm 2023
40	Ban hành Quyết định khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý IV/2023
41	Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thực hiện tốt kế hoạch chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có hiệu quả hơn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2023
42	Xây dựng các mô hình chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh. Phát triển chăn nuôi theo hướng hữu cơ; đẩy mạnh nhân rộng nuôi trồng thủy sản trên biển.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2023
43	Đẩy mạnh trồng rừng, trồng 1 tỷ cây xanh theo đề án của Chính phủ; tăng diện tích cấp chứng chỉ rừng FSC	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2023
44	Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả: Kế hoạch phát triển nông nghiệp công nghệ cao; Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2021-2025; Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2023
45	Triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2023
46	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại.	Sở Công Thương	Năm 2023
47	Tham mưu thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Nâng cao hiệu quả hoạt động chương trình khuyến công, tăng cường đẩy mạnh các hoạt động Xúc tiến thương mại, “Thương mại điện tử, trong đó chú trọng đến các mặt hàng nông sản, công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP và các mặt hàng công nghiệp chủ yếu của tỉnh... thông qua các Hội chợ triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.	Sở Công Thương	Năm 2023
48	Tham mưu HDND tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Công Thương	Năm 2023
49	theo dõi và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, các hành vi đầu cơ, găm hàng, kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm và các hành vi gian lận thương mại khác	Cục Quản lý thị trường QB	Năm 2023
50	Tham mưu BCD 389 tỉnh xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2023	Cục Quản lý thị trường QB	Năm 2023

3

Mưu

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
51	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2030 và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Tham mưu triển khai thực hiện thí điểm mô hình đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh.	Sở Xây dựng	Năm 2023
52	Tập trung nguồn lực để phù hợp quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận, thị xã Ba Đồn; các đô thị loại 4 (Hoàn Lão, Kiên Giang; đô thị Đinh Mười và vùng phụ cận); các khu chức năng trong Khu kinh tế Hòn La...	Sở Xây dựng	Năm 2023
53	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo, xây dựng, phát triển thị xã Ba Đồn đạt tiêu chí đô thị loại III thuộc tỉnh vào năm 2026	Sở Xây dựng	Năm 2023
54	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023 và tổ chức triển khai thực hiện. Tổ chức kiểm tra, tăng cường quản lý về thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	Năm 2023
55	Tiếp tục kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án mới, các dự án cam kết đầu tư nhằm nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh.	BQL KKT	Năm 2023
56	Tập trung xúc tiến nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng KKT, KCN; Tập trung thu hút tối đa các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng, công trình tiện ích trong KKT, KCN	BQL KKT	Năm 2023
57	Tập trung đẩy nhanh công tác lập điều chỉnh Quy hoạch chung KKT Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040	BQL KKT	Năm 2023
58	Đẩy mạnh công tác Giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư trong KKT, KCN	BQL KKT	Năm 2023
59	Đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Hòn La, Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo cơ bản đồng bộ đến năm 2025	BQL KKT	Năm 2023
60	Tham mưu UBND tỉnh làm việc với các hãng hàng không tăng cường tần suất khai thác đi/đến Cảng hàng không Đồng Hới và xúc tiến mở các tuyến bay mới để thúc đẩy phát triển du lịch	Sở Giao thông - Vận tải	Năm 2023
III	Lĩnh vực Văn hóa, xã hội		
61	Xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên địa bàn	Sở Y tế	Quý I/2023
62	Triển khai đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hệ thống y tế	Sở Y tế	Quý I/2023
63	Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số: hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử trên địa bàn Quảng Bình	Sở Y tế	Năm 2023
64	Triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Chú trọng nâng cao chất lượng dạy học, chủ động đổi mới phương pháp dạy học phù hợp, linh hoạt; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2023
65	Đẩy mạnh thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông của tỉnh Quảng Bình.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2023
66	Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế phù hợp với tình hình dịch bệnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2023
67	Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp theo nguyên tắc tạo thuận lợi, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh; bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2023
68	Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, chú trọng phát triển cơ sở vật chất, nâng tỷ lệ kiên cố hóa phòng học và trường đạt chuẩn quốc gia, bổ sung trang thiết bị dạy học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2023

Đuy

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
69	Tăng cường an ninh, an toàn (tường học; chỉ đạo phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh. Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên, biệt lập; bảo đảm cho trẻ em, học sinh sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2023
70	Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập TH mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2023
71	Tham mưu xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách trong ngành Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2023
72	Tham mưu UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về việc hỗ trợ đối với “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	Sở Văn hóa và Thể thao	Quý II/2023
73	Tham mưu UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Quý IV/2023
74	Tham mưu tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm VQG Phong Nha – Kẻ Bàng được UNEESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới (05/7/2003 – 05/7/2023)	Sở Văn hóa và Thể thao (p/h BQL VQG Phong Nha - Kẻ Bàng)	Quý II-III/2023
75	Tham mưu tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên (01/3/1923 - 01/3/2023)	Sở Văn hóa và Thể thao	Quý I/2023
76	Tham mưu xây dựng Kế hoạch phát triển thị trường lao động đến năm 2025	Sở Lao động, TB&XH	Quý I/2023
77	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động, TB&XH	Quý I/2023
78	Tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ hỗ trợ gạo cứu đói và phân bổ gạo cho Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán và thời kỳ giáp hạt 2023; tham mưu triển khai các hoạt động thăm tặng quà cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, các cơ sở trợ giúp xã hội trong dịp Tết Nguyên đán 2023	Sở Lao động, TB&XH	Quý I/2023
79	Xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh quy định đối tượng người khuyết tật thân kinh, tâm thần đặc biệt nặng đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh	Sở Lao động, TB&XH	Quý I/2023
80	Xây dựng Nghị quyết của HĐND về Quy định các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh	Sở Lao động, TB&XH	Quý I/2023
81	Tham mưu kế hoạch giao chỉ tiêu phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023	Sở Lao động, TB&XH	Quý I/2023
82	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2023	Sở Lao động, TB&XH	Quý I/2023
83	Tiếp nhận và an táng hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh ở Lào về nước	Sở Lao động, TB&XH	Quý II/2023

Minh

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
84	Tổ chức giám sát, đánh giá 6 tháng năm 2023, giữa kỳ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động, TB&XH	Quý II, IV/2023
85	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội đối với 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (theo phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh)	Sở Lao động, TB&XH	Quý III/2023
86	Tham mưu xây dựng Đề án Hỗ trợ nguồn vốn giải quyết việc làm từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025	Sở Lao động, TB&XH	Quý IV/2023
87	Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ các chính sách BHYT, khám chữa bệnh và viện phí phù hợp với lộ trình thực hiện BHYT toàn dân. Tiếp tục triển khai các giải pháp mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội (theo Nghị quyết 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ), bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Năm 2023
88	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch năm 2023 của Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 (GD 1: 2021-2025); Kế hoạch số 1722/KH-UBND ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/6/2022 về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi tỉnh giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Ban Dân tộc	Năm 2023
89	Phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030	Ban Dân tộc	Năm 2023
IV	Lĩnh vực Tài nguyên, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu		
90	Xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2023
91	Quyết định phê duyệt Kế hoạch định giá đất năm 2023	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2023
92	Thông kê đất đai năm 2023	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2023
93	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I - IV/2023
94	Định giá đất cụ thể để thực hiện các dự án	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023
95	Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2023
96	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2022-2023
97	Đóng cửa Bãi rác Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2022-2023
98	Đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt của một số sông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023-2024
99	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh năm 2023	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023
100	Xử lý ô nhiễm môi trường các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại một số xã trên địa bàn huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2022-2024

Handwritten signature

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
101	Điều tra, đánh giá tài nguyên đa dạng sinh học và môi trường sinh thái khu vực ven biển Bắc Quảng Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023-2025
102	Điều tra, đánh giá và đề xuất các giải pháp ngăn ngừa, kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023-2024
103	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2022-2023
104	Triển khai các chương trình, dự án hợp tác với đối tác quốc tế (GIZ) về thích ứng biến đổi khí hậu tại Quảng Bình (Giai đoạn 2)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023-2024
105	Điều tra, đánh giá hiện trạng phát sinh chất thải rắn, các mô hình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn đang triển khai tại các địa phương; xây dựng thử nghiệm và nhân rộng các mô hình mới giảm phát thải khí mê-tan phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội và năng lực quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023-2030
106	Đánh giá mức phát thải khí mê-tan hằng năm trong trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải và xử lý nước thải, tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, tổng hợp, đánh giá kết quả giảm phát thải khí mê-tan trên phạm vi toàn quốc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023-2030
107	Tập trung thực hiện có hiệu quả quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tích hợp trong quy hoạch tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023
108	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch đầu tư khai thác khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023
109	Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2026	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2022- 2023
110	Điều tra, khảo sát, đánh giá tổng thể điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường, tai biến thiên nhiên các đảo để lập hồ sơ và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2022-2024
111	Xây dựng Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương tỉnh Quảng Bình đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý II/2023
112	Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải nhựa từ đất liền và trên biển tỉnh Quảng Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2022-2024
113	Xây dựng Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2023
114	Công bố danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý III/2023
115	Công bố danh mục ao, hồ, đầm phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý III/2023
116	Tăng cường quản lý, lưu trữ, khai thác hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023-2025
117	Rà soát danh mục các dự án phát triển quỹ đất để tham mưu UBND tỉnh điều phối tiến độ triển khai các dự án phát triển quỹ đất đảm bảo phù hợp với nhu cầu của thị trường. Phối hợp Sở Xây dựng nắm diễn biến thị trường để có những chỉ đạo giải quyết kịp thời, phù hợp.	Quỹ phát triển đất	Năm 2023

3

Nguyễn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
118	Triển khai có hiệu quả các phương án phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở NN&PTNT/ Sở TNMT	Năm 2023
V	Lĩnh vực Nội chính - Tư pháp		
119	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.	Sở Nội vụ	Năm 2023
120	Triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tại bộ ngành địa phương và đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia	Sở Nội vụ	Năm 2023
121	Tiếp tục triển khai chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ vào làm việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ	Các sở, ngành và địa phương	Năm 2023
122	Tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa đi đôi với việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng cường công tác đối ngoại tôn giáo; có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước	Sở Nội vụ; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023
123	Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu theo Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Các sở, ngành và địa phương	Năm 2023
124	Tham mưu triển khai thực hiện Luật Thanh tra năm 2022. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra. Nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc, tình trạng đơn, thư kéo dài. Triển khai có hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh	Thanh tra tỉnh	Năm 2023
125	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.	Sở Tư pháp	Năm 2023
126	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023	Sở Tư pháp	Năm 2023
127	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Sở Tư pháp	Năm 2023
128	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025".	Sở Tư pháp	Năm 2023
129	Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trong lĩnh vực Tư pháp, trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công thiết yếu của ngành Tư pháp theo Đề án.	Sở Tư pháp	Năm 2023
130	Hoàn thiện và đưa vào sử dụng phần mềm tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP để cấp phiếu LLTP và số hóa dữ liệu LLTP trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Năm 2023
131	Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở Tư pháp	Năm 2023
132	Triển khai giai đoạn 2 Đề án số hóa cơ sở dữ liệu về hồ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	Sở Tư pháp	Năm 2023
133	Xây dựng Đề án tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Năm 2023
VI	Lĩnh vực Khoa học và công nghệ, Thông tin và truyền thông		
134	Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở.	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2023

Nguyễn

Nhiệm vụ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
135	Hỗ trợ tổng dung, chuyên giao công nghệ; hoạt động sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường; truy xuất nguồn gốc; đăng ký nhãn hiệu hàng hoá; xây dựng thương hiệu sản phẩm, cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2023
136	Thực hiện hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp theo chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2023
137	Triển khai chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Kế hoạch số 809/KH-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2023
138	Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 636/CTPH-BKHCN-UBND ngày 26/4/2021 về Chương trình phối hợp hoạt động khoa học và công nghệ giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2023
139	Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra về lĩnh vực khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2023
140	Tham mưu tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Bình lần thứ X (2022-2023); Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Bình lần thứ III năm 2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2023
141	Kế hoạch hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sản thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc trưng theo chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 3/2023
142	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số Chuyển đổi số (DTI) các sở; các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 3/2023
143	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình và Trang thông tin điện tử thành phần	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 6/2023
144	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống Hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 7/2023
145	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường tỉnh Quảng Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 10/2023
146	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2682/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với “Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Bình”	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 11/2023
147	Đề án xây dựng và phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình trở thành cơ quan báo chí truyền thông đa phương tiện trong bối cảnh chuyển đổi số.	Đài PT-TH QB	Năm 2023
148	Đề án đầu tư, mở rộng vùng phủ sóng phát thanh, truyền hình Quảng Bình trên phạm vi trong và ngoài nước.	Đài PT-TH QB	Năm 2023
149	Sản xuất các phim tài liệu nhiều tập: “Quảng Bình - những địa danh bất tử”, “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Bình - Những chặng đường lịch sử”....	Đài PT-TH QB	Năm 2023
VIII Lĩnh vực Đối ngoại, An ninh - Quốc phòng			
150	Tham mưu triển khai hiệu quả Kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh năm 2023.	Sở Ngoại vụ	Năm 2023
151	Tham mưu triển khai hiệu quả các biên bản hợp tác của tỉnh Quảng Bình đã ký với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là với các tỉnh của Lào.	Sở Ngoại vụ	Năm 2023
152	Tham mưu triển khai các nội dung hợp tác trong khuôn khổ Hiệp hội 9 tỉnh 3 nước Việt Nam, Lào, Thái Lan có sử dụng đường 8 và đường 12.	Sở Ngoại vụ	Năm 2023
153	Vận động các tổ chức đang thực hiện các chương trình, dự án PCPPNN trong tỉnh tiếp tục cam kết hỗ trợ; tích cực tìm kiếm, tiếp xúc các tổ chức có tiềm năng để vận động, nâng cao giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Năm 2023

Mưu

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
154	Tham mưu triển khai các hoạt động tôn vinh ngày tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam tại Lào, Thái Lan theo Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 03/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Ngày Tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2023-2030”.	Sở Ngoại vụ	Năm 2023
155	Xây dựng cơ sở dữ liệu người Việt Nam gốc Quảng Bình ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Năm 2023
156	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biên giới quốc gia cho cán bộ, nhân dân khu vực biên giới; tổ chức kiểm tra thực địa các mốc quốc giới có nguy cơ hư hỏng, sạt lở	Sở Ngoại vụ	Năm 2023
157	Tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch số 1244/KH-UBND ngày 29/7/2019 về hành động thực hiện hội nhập quốc tế của tỉnh giai đoạn 2019 - 2023.	Sở Ngoại vụ	Năm 2023
158	Tham mưu triển khai Chương trình Đối tác Thái Bình Dương 2023.	Sở Ngoại vụ	Năm 2023
159	Tham mưu triển khai có hiệu quả, đảm bảo tiến độ dự án do Chính phủ Việt Nam hỗ trợ cho Chính phủ Lào (Xây dựng Trường Phổ thông dân tộc tại tỉnh Khăm Muôn) và dự án của tỉnh Quảng Bình hỗ trợ cho Hội người Việt Nam tại tỉnh Khăm Muôn, nước CHDCND Lào (Trường THCS Thống Nhất).	Sở Ngoại vụ	Năm 2023
160	Tiếp tục hỗ trợ Công ty cổ phần Đầu tư AMI Renewables Quảng Bình đầu tư dự án điện gió tại tỉnh Sạ-văn-na-khệt	Sở Ngoại vụ	Năm 2023
161	Chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện các huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh và TP. Đồng Hới	BCĐ diễn tập tỉnh/ BCH QS tỉnh	Năm 2023
162	Tham mưu tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và diễn tập phòng thủ dân sự tỉnh năm 2023	BCĐ diễn tập tỉnh/ BCH QS tỉnh	Năm 2023
163	Thực hiện xây dựng các tuyến đường vành đai biên giới, các đồn biên phòng, một số tuyến đường kết hợp kinh tế - quốc phòng theo kế hoạch	BCH QS tỉnh/BCH Bộ đội Biên phòng	Năm 2023
164	Phối hợp bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh năm 2023; Đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh	Công an tỉnh	Năm 2023
165	Tiếp tục triển khai có hiệu quả, bảo đảm tiến độ Đề án 06 “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.	Công an tỉnh	Năm 2023
166	Tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân năm 2030 thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Công an tỉnh	Năm 2023
166	Quyết liệt, kiên quyết trấn áp, triệt phá tội phạm ma túy, tội phạm hình sự nghiêm trọng, tội phạm tin dụng đen, tội phạm công nghệ cao... an toàn phòng cháy, chữa cháy; đảm bảo an ninh du lịch	Công an tỉnh	Năm 2023
167	Tăng cường quan hệ hợp tác với các lực lượng quân sự, công an các tỉnh Khăm Muôn, Sạ Văn Na Khệt nước CHDCND Lào về bảo đảm an ninh biên giới, phòng, chống tội phạm....	Công an tỉnh/BCH Bộ đội Biên phòng	Năm 2023
168	Tham mưu tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 825-ĐA/QUTW về hợp tác quốc phòng Việt Nam – Lào đến năm 2020 và những năm tiếp theo.	BCH Bộ đội Biên phòng	Năm 2023

Như

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
169	Tham mưu triển khai thực hiện Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020; Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về vệ việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới	BCH Bộ đội Biên phòng	Năm 2023
170	Tăng cường kiểm soát chặt chẽ xuất nhập cảnh, đảm bảo ANTT trong khu vực biên giới, vùng biển, cửa khẩu, cảng; triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU)...	BCH Bộ đội Biên phòng	Năm 2023

Ghi chú: Các chương trình, đề án chi thực hiện khi có cơ sở về pháp lý, cơ sở nguồn vốn thực hiện/kinh phí xây dựng (nếu có) theo các quy định hiện hành và được xem xét về sự cần thiết thực hiện, đảm bảo không trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án khác.

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)

(Handwritten mark)

STATION
NO. 1110
DATE
1951

NO. 1110
DATE
1951

NO. 1110
DATE
1951

NO. 1110
DATE
1951

NO. 1110
DATE
1951

NO. 1110
DATE
1951

NO. 1110
DATE
1951



NO. 1110
DATE
1951

NO. 1110
DATE
1951

NO. 1110
DATE
1951

NO. 1110
DATE
1951